**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN LUẬT AN NINH MẠNG**

 Luật An ninh mạng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt
Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12/6/2018. Luật có 7 chương, 43
điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019.

**1. Sự cần thiết ban hành Luật An ninh mạng**

Luật An ninh mạng là cơ sở pháp lý quan trọng, giúp lực lượng chuyên trách
xử lý những nguy cơ, thách thức từ không gian mạng một cách kịp thời và hiệu
quả. Quá trình xây dựng Luật đã được tiếp thu ý kiến xây dựng của các chuyên gia,
tổ chức và doanh nghiệp để đảm bảo tính chặt chẽ và thống nhất với các bộ luật
khác. Tuy nhiên trong thời gian gần đây, trên cộng đồng mạng có một số ý kiến
trái chiều trên các diễn đàn mạng.

Chúng ta cùng đặt câu hỏi vì sao phải ban hành Luật An ninh mạng? Việc
ban hành Luật An ninh mạng là cần thiết vì:

***Thứ nhất,*** vấn đề an toàn môi trường mạng đang là mối quan tâm hàng đầu
của nhiều quốc gia. Tuy nhiên, ở Việt Nam, đây vẫn còn là một vấn đề khá mới
mẻ, chúng ta mới chú ý tới việc xây dựng luật liên quan đến tội phạm mạng và đào
tạo nhân lực chống tội phạm mạng. Chính vì thế, phần đông người sử dụng mạng ở
Việt Nam chưa lường trước được các nguy cơ tiềm ẩn trong môi trường mạng. Do
vậy việc ban hành Luật An ninh mạng rất quan trọng để góp phần bảo đảm an ninh
quốc gia, an toàn xã hội; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên
không gian mạng, đặc biệt là bảo vệ an ninh các hệ thống thông tin quan trọng của
quốc gia.

***Thứ hai,*** theo chỉ số an ninh mạng (CSI) của năm 2017 được công bố bởi
Liên hiệp viễn thông quốc tế (ITU), Việt Nam đứng ở vị trí thứ 101, thấp hơn hầu
hết các nước trong khu vực như Indonesia (vị trí thứ 70), Lào (vị trí thứ 77),
Campuchia (vị trí thứ 92) hay Mianma (vị trí thứ 100) cho nên các thế lực thù địch,
một số loại tội phạm, một số đối tượng khác đã và đang lợi dung sử dụng không
gian mạng để thực hiện các hành vi phá hoại, trục lợi hoặc xâm phạm, đe dọa xâm
phạm đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tài sản của Nhà
nước, cơ quan, tổ chức và cá nhân. Trong khi đó hiện nay chưa có văn bản pháp
luật quy định về công tác an ninh mạng; các quy định hiện có về an toàn thông tin
mạng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn các hành vi vi phạm trên không gian mạng,
chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của công tác an ninh mạng. Do vậy, việc xây
dựng, ban hành Luật An ninh mạng là rất cần thiết, phù hợp với thế giới, qua đó
góp phần đắc lực giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai đảm bảo an
ninh mạng.

***Thứ ba,*** hiện nay có 18 nước đã quy định lưu giữ dữ liệu phạm vi trong
nước. Luật An ninh mạng là một công cụ pháp lý hỗ trợ song hành cùng Luật An
toàn thông tin mạng đã được ban hành trước đó và đã có hiệu lực thi hành cùng với
các quy định khác của pháp luật của Nhà nước. Muc đích cuối cùng của Luật An
ninh mạng là mọi người được hoạt động một cách bình đẳng và tốt nhất trên cả
không gian thực và không gian mạng. Luật An ninh mạng cùng tất cả các hệ thống
pháp luật của Việt Nam đã đang và sẽ từng bước làm cho tất cả các quan hệ xã hội,
quan hệ kinh tế của đất nước phát triển tốt hơn, bảo đảm lợi ích quốc gia, an ninh
quốc gia cũng như trật tự an toàn xã hội và quyền lợi ích hợp pháp của tất cả công
dân Việt Nam.

***Thứ tư***, Luật An ninh mạng ra đời sẽ là một hành lang pháp lý rất quan
trọng để Việt Nam cùng với các nước có cơ sở pháp lý để đặt ra các điều ước quốc
tế, ký kết với nhau và sau đó sẽ cùng nhau thực hiện kiểm soát. Bất kỳ doanh
nghiệp nào cung cấp dịch vụ trên không gian mạng ở bất kỳ quốc gia nào cũng
phải thực hiện nghĩa vụ pháp luật quốc tế cũng như pháp luật quốc gia đó, trong đó
có việc đóng thuế và phải chịu trách nhiệm nhất định trên từng vùng lãnh thổ, quốc
gia. Chính vì vậy, việc ban hành Luật An ninh mạng sẽ giúp cho quá trình đàm
phán, đẩy nhanh các điều ước quốc tế song phương và đa phương tốt hơn so với
khi chưa có Luật.

Vì vậy việc ban hành Luật An ninh mạng là rất cần thiết trong bối cảnh hiện
nay.
 ***2. Phạm vi điều chỉnh của* Luật An ninh mạng**

Đây là vấn đề được rất nhiều người quan tâm đặc biệt là cộng đồng mạng và
giới trẻ. Phạm vi điều chỉnh của Luật An ninh mạng chỉ rõ: an ninh mạng là đảm
bảo các hoạt động sử dụng không gian mạng không gây phương hại đến an ninh
quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
Có thể nói, việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khi
sử dụng không gian mạng là vấn đề rất quan trọng nhưng chưa hề đặt ra từ khi
mạng được sử dụng ở Việt Nam. Vì vậy, trong một thời gian dài, đã có nhiều hoạt
động sử dụng không gian mạng để kích động, chia rẽ, thậm chí xúc phạm nhân
phẩm, xúc phạm tôn giáo, dân tộc. Đây là vấn đề rất mới, thể hiện quan điểm của
Quốc hội trong khía cạnh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân gắn
liền với an ninh quốc gia.

**3. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Luật An ninh mạng (Điều 8) nêu ra hành vi bị cấm, phạm vi điều chỉnh để
mọi người biết các hoạt động nào được nhà nước bảo hộ và những hoạt động nào
bị cấm, điều chỉnh để người dân và người sử dụng mạng không mắc vào. Nếu mắc
vào sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Việt Nam không giám sát không gian
mạng mà chỉ giám sát các hành vi sử dụng không gian mạng vi phạm pháp luật.
Luật An ninh mạng nghiêm cấm việc sử dụng không gian mạng để tổ chức,
hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người
chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách
mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử
về giới, phân biệt chủng tộc. Các hành vi thông tin sai sự thật gây hoang mang
trong nhân dân, gây thiệt hại cho các hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho
hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và
lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; hành vi sử dụng không gian mạng để hoạt
động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội
ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng;
Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội cũng bị nghiêm cấm.
Ngoài ra, hành vi bị nghiêm cấm còn bao gồm các hành vi tấn công mạng, gián
điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt
hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; sản xuất, sử dụng
công cụ, phần mềm hoặc phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của
mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép vào
mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác
Luật An ninh mạng cũng quy định các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh
quốc gia, trật tự, an toàn xã hội gồm: Chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc và đánh
bạc qua Internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên Internet; vi phạm bản
quyền; giả mạo trang tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành,
trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản
ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng các phương tiện thanh
toán trái phép; Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh
mục cấm theo quy định của pháp luật.

**4. Các thông tin bị nghiêm cấm tuyên truyền trên mạng**

Luật An ninh mạng (Điều 16) quy định các thông tin bị nghiêm cấm tuyên
truyền trên mạng như sau:

Các thông tin tuyên truyền chống phá Nhà nước, kích động gây bạo loạn,
gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế
gồm: Thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên xuyên tạc, phỉ báng chính
quyền nhân dân; Thông tin chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược,
chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước; Thông tin
xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh
hùng dân tộc.

Thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối
an ninh, gây rối trật tự công cộng bao gồm: Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa,
gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính
quyền nhân dân; Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người
gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây
mất ổn định về an ninh, trật tự.

Thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống bao gồm:
Xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác; Thông tin bịa
đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền
và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

Thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh
tế bao gồm: Thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền, trái phiếu,
tín phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá khác; Thông tin bịa đặt, sai sự
thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán điện tử,
kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán.

Thông tin trên không gian mạng có nội dung sai sự thật gây hoang mang
trong nhân dân, gây thiệt hại cho các hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho
hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và
lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

**5. Quy định trách nhiệm bảo vệ an ninh mạng**

Luật An ninh mạng (Điều 26) quy định về bảo đảm an ninh thông tin trên
không gian mạng. Theo đó, các trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc
chuyên trang trên mạng xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân không được cung cấp,
đăng tải, truyền đưa thông tin có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước
CHXHCN Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công
cộng; làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Doanh nghiệp trong và ngoài nước khi cung cấp dịch vụ trên mạng viễn
thông, mạng Internet và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có
trách nhiệm xác thực thông tin khi người dùng đăng ký tài khoản số; Bảo mật
thông tin, tài khoản của người dùng; Cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng
chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an khi có yêu cầu bằng văn bản
để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng.
Chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực lượng chuyên trách
bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ
Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp phải ngăn chặn việc chia sẻ thông
tin, xoá bỏ các thông tin có nội dung vi phạm.

Doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông,
mạng Internet và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam phải đặt
chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam. Dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ
liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ
tại Việt Nam tạo ra phải lưu trữ tại Việt Nam.

**6**. **Quy định xử lý hành vi phạm Luật An ninh mạng**

Người nào có hành vi vi phạm quy định của Luật An ninh mạng thì tùy theo
tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị
truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định
của pháp luật.

Tuy nhiên trong thời gian qua, nhiều thế lực chống đối, một số người chưa
đọc kỹ, chưa hiểu hết cho rằng có Luật An ninh mạng chắc chắn cơ quan an ninh
có thể giám sát tất cả tài khoản của người sử dụng trên không gian mạng. Nhưng
theo quy định của luật, cơ quan chuyên trách về an ninh mạng của Bộ Công an và
Bộ Quốc phòng chỉ giám sát đối với hành vi vi phạm pháp luật khi sử dụng không
gian mạng. Nếu cơ quan chuyên trách về an ninh mạng lạm dụng nghiệp vụ an
ninh mạng để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân xâm
phạm an ninh quốc gia sẽ bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

Luật An ninh mạng quy định việc bày tỏ ý kiến cá nhân không vi phạm pháp
luật là một hoạt động bình thường, nhưng xúc phạm nhân phẩm, tôn giáo, dân tộc,
quyền trẻ em… thì bị cấm. Luật cũng dành hẳn một điều về bảo vệ quyền trẻ em